

Số: 20/2025/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 7 Điều 48, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318 Bộ luật Dân sự; Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S (S1); địa chỉ trụ sở: 266 – B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: bà Bùi Thị Bích P, chức vụ: chuyên viên kiểm soát tuân thủ Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: số F, đường L, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

- **Bị đơn:** ông Lê Sỹ M, sinh năm 1981; địa chỉ liên hệ: tổ G, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: ông Lê Sỹ M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) tổng số nợ gốc, nợ lãi là 111.578.798đ (một trăm mười một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 47.096.633 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 10/01/2023 đến hết ngày 30/7/2025 là 64.482.165 đồng.

2.2. Về phương pháp trả nợ: trả làm 09 lần, cụ thể:

- + Lần 1: ngày 28/8/2025 trả 8.400.000 đồng.
- + Lần 2: ngày 28/9/2025 trả 8.400.000 đồng.
- + Lần 3: ngày 28/10/2025 trả 8.400.000 đồng.
- + Lần 4: ngày 28/11/2025 trả 8.400.000 đồng.
- + Lần 5: ngày 28/12/2025 trả 8.400.000 đồng.
- + Lần 6: ngày 28/01/2026 trả 8.400.000 đồng.
- + Lần 7: ngày 28/02/2026 trả 20.400.000 đồng.
- + Lần 8: ngày 28/3/2026 trả 20.400.000 đồng.
- + Lần 9: ngày 28/4/2026 trả 20.378.798 đồng và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 31/7/2025 cho đến ngày trả nợ (ngày 28/4/2026).

Trường hợp ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ lần trả nợ nào theo phương pháp trả nợ nêu trên thì bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ khoản nợ và Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh buộc ông M phải thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi còn lại (tính đến hết ngày 31/7/2025) và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 31/7/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ dư nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về án phí: ông Lê Sỹ M chịu 1.395.000đ (một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S tự nguyện chịu 1.395.000đ (một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.530.000đ (hai triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng) Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001810 ngày 21/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Q). Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.135.000đ (một triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng